

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

Số: 01/2021/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bạc Liêu, ngày 17 tháng 5 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Ban hành quy định chế độ thăm hỏi, phúng viếng và hỗ trợ điều trị bệnh đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, những người công tác ở các Hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 18

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 48/TTr-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành nghị quyết về chế độ thăm hỏi, phúng viếng và hỗ trợ điều trị bệnh đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, những người công tác ở các Hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh; báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo nghị quyết này “*Quy định chế độ thăm hỏi, phúng viếng và hỗ trợ điều trị bệnh đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, những người công tác ở các Hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh*”.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu Khóa IX, Kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 17 tháng 5 năm 2021 và có hiệu lực thi hành từ ngày 27 tháng 5 năm 2021./.

Nơi nhận:

- UBND (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp; Sở Nội vụ;
- HĐND; UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu (NH):

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Như Nguyễn

QUY ĐỊNH

Chế độ thăm hỏi, phúng viếng và hỗ trợ điều trị bệnh đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, những người công tác ở các Hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01 /2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chế độ thăm hỏi, phúng viếng và hỗ trợ điều trị bệnh đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, những người công tác ở các Hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (kể cả người đã nghỉ hưu) làm việc trong cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương.

2. Những người công tác ở các Hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương nằm trong số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao.

Chương II

CHẾ ĐỘ THĂM HỎI, PHÚNG VIẾNG VÀ HỖ TRỢ KINH PHÍ KHÁM, CHỮA BỆNH

Điều 3. Chế độ thăm hỏi

1. Đối với cấp tỉnh:

a) Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (kể cả nguyên chức) khi ốm, điều trị tại bệnh viện, mức chi 2.000.000 đồng / người.

b) Trưởng, Phó Sở, Ban, Ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội (kể cả nguyên chức) không là Ủy viên Ban Chấp

hành Đảng bộ tỉnh khi ốm, điều trị tại bệnh viện, mức chi không quá 1.500.000 đồng / người.

c) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (*kể cả người đã nghỉ hưu*) làm việc trong cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội; những người công tác ở các Hội có tính chất đặc thù khi ốm, điều trị tại bệnh viện, mức chi không quá 1.000.000 đồng / người.

2. Đối với cấp huyện và tương đương:

Ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ; Trưởng, Phó Phòng, Ban, Ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, những người công tác ở các Hội có tính chất đặc thù (*kể cả người đã nghỉ hưu*) khi ốm, điều trị tại bệnh viện, mức chi không quá 50% mức chi của cấp tỉnh / người.

Điều 4. Chế độ phúng viếng

1. Đối với cấp tỉnh:

a) Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (*kể cả nguyên chức*) khi từ trần: Mức chi 2.500.000 đồng / người và 01 vòng hoa. Bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ (*chồng*), vợ (*chồng*), con của đối tượng này khi từ trần: Mức chi 1.500.000 đồng / người và 01 vòng hoa.

b) Trưởng, Phó Sở, Ban, Ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội (*kể cả nguyên chức*) không là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khi từ trần: Mức chi 2.000.000 đồng / người và 01 vòng hoa. Bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ (*chồng*), vợ (*chồng*), con của đối tượng này (*những người đương chức*), khi từ trần: Mức chi 1.000.000 đồng / người và 01 vòng hoa.

c) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (*kể cả người đã nghỉ hưu*) làm việc trong cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, những người công tác ở các Hội có tính chất đặc thù khi từ trần: Mức chi 1.500.000 đồng / người và 01 vòng hoa. Bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ (*chồng*), vợ (*chồng*), con của đối tượng này (*những người đang làm việc*), khi từ trần: Mức chi 1.000.000 đồng / người và 01 vòng hoa.

2. Đối với cấp huyện và tương đương:

Ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ; Trưởng, Phó Phòng, Ban, Ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội (*kể cả người đã nghỉ hưu*); bố, mẹ đẻ; bố, mẹ vợ (*chồng*); vợ (*chồng*); con của các đối tượng này (*những người đương chức*), những người công tác ở các Hội có tính chất đặc thù khi từ trần: Mức chi không quá 50% mức chi của cấp tỉnh / người và 01 vòng hoa.

Điều 5. Chế độ hỗ trợ kinh phí khám, chữa bệnh

Cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội công tác ở các Hội có tính chất đặc thù bị bệnh hiểm nghèo như: Bệnh ung thư các loại; xơ gan cổ chướng; tim mạch có can thiệp ngoại khoa, có biến chứng; suy thận mạn giai đoạn phải lọc máu; suy tủy; liệt do mọi nguyên nhân, lao nặng và một số bệnh khác do Thường trực Tỉnh ủy quyết định hoặc có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, khi điều trị được xem xét hỗ trợ như sau:

1. Đối với cấp tỉnh:

a) Bí thư, Phó bí thư Tỉnh ủy (*kể cả nguyên chức*) bị bệnh hiểm nghèo, mức hỗ trợ sau khi trừ phần bảo hiểm y tế thanh toán không quá 60% / người.

b) Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*kể cả nguyên chức*); Thứ trưởng đã nghỉ hưu hiện cư trú trên địa bàn tỉnh, bị bệnh hiểm nghèo, mức hỗ trợ sau khi trừ phần bảo hiểm y tế thanh toán không quá 50% / người.

c) Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (*kể cả nguyên chức*), Vụ trưởng đã nghỉ hưu hiện cư trú trên địa bàn tỉnh bị bệnh hiểm nghèo, mức hỗ trợ sau khi trừ phần bảo hiểm y tế thanh toán không quá 40% / người.

d) Trưởng, Phó Sở, Ban, Ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội (*kể cả nguyên chức*) không là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Phó Vụ trưởng đã nghỉ hưu hiện cư trú trên địa bàn tỉnh bị bệnh hiểm nghèo, mức hỗ trợ sau khi trừ phần bảo hiểm y tế thanh toán không quá 30% / người.

2. Đối với cấp huyện và tương đương:

Ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy, Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ (*kể cả nguyên chức*), bị bệnh hiểm nghèo, mức hỗ trợ sau khi trừ phần bảo hiểm y tế thanh toán không quá 20% / người.

Chương III

NGUỒN KINH PHÍ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Nguồn kinh phí

1. Đối với cấp tỉnh:

a) Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy thăm hỏi, phúng viếng, hỗ trợ điều trị bệnh đối với Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh; Trưởng, Phó Sở, Ban, Ngành, Mặt trận tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội (*không phải là Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh*). Nguồn ngân sách Nhà nước giao dự toán cho Văn phòng Tỉnh ủy thực hiện.

b) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ thăm hỏi, phúng viếng, hỗ trợ điều trị bệnh theo phân cấp. Nguồn ngân sách Nhà nước giao dự toán cho Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện.

c) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (*trừ cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện nêu trên*) ở các cơ quan, đơn vị, những người công tác ở các Hội có tính chất đặc thù sử dụng từ nguồn kinh phí của đơn vị mình để thực hiện chế độ chi này.

2. Đối với cấp huyện: Thực hiện theo phân cấp ngân sách.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện quy định này theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài chính lập dự toán và tổng hợp thanh quyết toán kinh phí hàng năm; hướng dẫn hồ sơ, thủ tục đề nghị xét hưởng chế độ hỗ trợ kinh phí khám, chữa bệnh theo quy định.

3. Trong cùng chế độ, chính sách, cán bộ có nhiều chức danh, chức vụ khác nhau thì thực hiện chế độ, chính sách cho chức danh, chức vụ cao nhất./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Như Nguyễn